TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 143/2018/HSST
Ngày 14/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệt, Ông Nguyễn Thế Sách.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên;

Ngày 14/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 153/2018/HSST, ngày 17/8/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXX-HSST ngày 31/8/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1995; Trú quán: Thôn Bảng L, xã Nguyệt Ấ, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn D (đã chết); Con bà: Lương Thị V, sinh năm 1965; Gia đình có 05 chị em bị cáo là con út; Vợ con chưa có ;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có;

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 07/6/2018 đến 13/8/2018 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh. (có mặt);

Người bị hại: Chị Hoàng Thị Độ, sinh năm 1999; Cư trú tại: Khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn Huyên tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Huyên, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn N là người có HHTT tại Thôn Bảng L, xã Nguyệt Ấ, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh H nhưng N ở trọ tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 11h ngày 30/5/2018 khi đi ăn cơm trưa về N đi tìm phòng trọ của Tùng là bạn quen biết với N cũng đang trọ tại khu vực đó. Khi N đi qua khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn Huyên tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, N thấy 01 xe máy Honda Vision màu xanh nâu BKS 98L1-091.78 của chị Hoàng Thị Độ để ở hành lang dãy nhà trọ, xe không khóa càng khóa cổ nên N đã nẩy sinh ý định trộm cắp xe. N thấy nhà trọ có gắn camera nên lấy 01 chiếc

gậy tre dài khoảng 02m đẩy camera ở cổng xoay sang hướng khác. N đi vào sân nhà trọ thấy vẫn còn 01 camera nên tiếp tục dung gậy đẩy camera rơi xuống. N tiến về phiá chiếc xe máy dắt ra cổng và đi lên khu vực Cầu Ngà, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh. N điện thoại cho mẹ là bà Lương Thị Vân và nói "Con gửi xe mượn của bạn đi mấy hôm, mẹ ra bến lấy cho con, giờ con gửi xe về". Bà Vân đồng ý. N gửi xe khách Hoàng Phương chạy tuyến Bắc Ninh – Thanh Hóa chiếc xe máy vừa trộm cắp được, đến khoảng 18h cùng ngày bà Vân điện thoại cho N nói nhận được xe và dắt về nhà để.

Ngày 31/5/2018 chị Hoàng Thị Độ có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ về việc mất trộm xe máy;

Ngày 01/6/2018 nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, N đã gửi trả chiếc xe máy cho chị Hoàng Thị Độ và cùng ngày chị Độ đã giao nộp xe cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ.

Ngày 07/6/2018 N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đầu thú.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cuả mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản";

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *"Chiếc xe mô tô Honda Vision màu xanh nâu mua mới tháng 2/2018 trị giá 28.177.500đồng"*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá.

Bản cáo trạng số 114/CTr-VKS ngày 17/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cuả bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, Điều 65 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Lê Văn N từ 8 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng;

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 11h30 ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Lê Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy xe máy Honda Vision màu xanh nâu BKS 98L1-091.78 của chị Hoàng Thị Độ trị giá 28.177.500đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cuả bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, bị cáo tự ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy không cần thiết phải giam giữ mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Độ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết;

02 chiếc camera của gia đình anh Huyên, anh Huyên xác định không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Chiếc gậy bị cáo dùng để chọc camera khi trộm cắp xe bị cáo đã vứt tại khu nhà trọ đến nay không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

Đối với anh Lê Đức Quyết (người lái xe khách Hoàng Phương) đã chở xe về Thanh Hóa cho bị cáo và bà Lương Thị Vân (mẹ bị cáo nhận xe mang về nhà để) tuy nhiên anh Quyết và bà Vân đều không biết xe bị cáo có được do trộm cắp nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với anh Quyết và bà Vân là phù hợp;

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định cuả pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Lê Văn N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách nếu thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án co thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định của khoản 5 điều 65 BLHS.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng